TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TÂN UYÊN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 27-02-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Cần;

Ông Huỳnh Sơn Tây.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 435/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2023 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2024/QĐXX-ST ngày 01 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Văn Thị Hồng H, sinh năm 1983; nơi thường trú: Tổ N, khu phố M, phường Uyên H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có mặt.

Bị đơn: Ông Trần Thiện Ph, sinh năm 1973; nơi thường trú: Tổ N, khu phố M, phường Uyên H, thành phố U, tỉnh Bình Dương; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 11 năm 2023, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn bà Văn Thị Hồng H trình bày:

Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Thiện Ph tự tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm, được gia đình hai bên đồng ý cho kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/TP.HT, Quyển số I/2006 vào ngày

20/5/2006. Sau khi kết hôn ông Ph sống bên vợ và buôn bán nhỏ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn do gia đình có nhiều việc vợ chồng không thống nhất được với nhau dẫn đến bất đồng trong cuộc sống, ông Ph còn vô tâm không chăm lo cho vợ con, bà H nhiều lần nói chuyện nhưng ông Ph bỏ ngoài tai không thay đổi. Thời gian cứ thế trôi qua, ông Ph đi sớm về muộn bỏ mặc vợ con, vợ chồng không ai nói với ai câu nào, mạnh ai người đó sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, bà H xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên ly hôn là giải pháp tốt nhất cho cả hai vợ chồng. Do vậy, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà H được ly hôn với ông Ph để ổn định cuộc sống, yên tâm làm ăn nuôi con.

Về con chung: Có hai con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 28/7/2007 và Trần Thị Xuân M, sinh ngày 13/9/2011 hiện đang sống với bà Văn Thị Hồng H nên bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Trần Thiện Ph phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 02 tháng 02 năm 2024 bị đơn ông Trần Thiện Ph trình bày: Ông Ph và bà H kết hôn được hai bên gia đình đồng ý, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/TP.HT, Quyển số I/2006 vào ngày 20/5/2006. Sau khi cưới vợ chồng sống ở nhà ba mẹ vợ và buôn bán nhỏ, vợ chồng sống đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng đã nhiều lần hòa giải nhưng không thay đổi và không sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Vợ chồng không hòa thuận nên xin Tòa án giải quyết cho ông Ph được ly hôn với bà H.

Về con chung: Có hai con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 28/7/2007 và Trần Thị Xuân M, sinh ngày 13/9/2011 hiện đang sống với bà Văn Thị Hồng H. Ông Ph đồng ý để bà H được nuôi dưỡng hai con chung, ông Ph không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên. Đối với bị đơn vắng mặt nhưng đã có lời khai trình bày ý kiến và có đơn xin vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Thiện Ph tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/TP.HT, Quyển số I/2006 vào ngày 20/5/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Về quan hệ hôn nhân, bà H và ông Ph xác nhận vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 hiện nay không còn tình cảm, vợ chồng không thể hàn gắn được nên yêu cầu được ly hôn. Về con chung: Bà H và ông P có hai con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 28/7/2007 và Trần Thị Xuân M, sinh ngày 13/9/2011 hiện đang sống với bà H, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Bà Văn Thị Hồng H có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Trần Thiện Ph và yêu cầu được quyền nuôi con sau khi ly hôn nên đây là vụ án "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự; ông Trần Thiện Ph có nơi thường trú và hiện đang sinh sống tại tổ N, khu phố M, phường Uyên H, thành phố U, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Ông Trần Thiện Ph đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm nhưng ông Ph có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ để giải quyết vụ án vắng mặt ông Ph theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Thiện Ph tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Bửu H, thành phố H, tỉnh Đồng Nai theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69/TP.HT, Quyển số I/2006 vào ngày 20/5/2006 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Xét mâu thuẫn vợ chồng bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Thiện Ph phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung, đã sống ly thân từ năm 2019, mỗi người tự chăm lo cho cuộc sống của bản thân, không còn quan tâm đến nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Bà H và ông Ph xác nhận vợ chồng không thể hàn gắn được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc bà H yêu cầu ly hôn với ông Ph là có cơ sở phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Có hai con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 28/7/2007 và Trần Thị Xuân M, sinh ngày 13/9/2011. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông Ph phải cấp dưỡng nuôi con. Yêu cầu của bà H phù hợp với nguyện vọng của cháu L và cháu M. (Tại Bản tự khai ngày 15/12/2023 của cháu Trần Văn L và bản tự khai ngày 18/12/2023 của cháu Trần Thị Xuân M có nguyện vọng được ở với mẹ), hiện cháu L, cháu M đang sống với bà H, điều này phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*" nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Văn Thị Hồng H không yêu cầu ông Trần Thiện Ph cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của bà Hiệp.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[9] Về án phí sơ thẩm: Bà Văn Thị Hồng H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 269, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Văn Thị Hồng H về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con với bị đơn ông Trần Thiện Ph.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Văn Thị Hồng H được ly hôn với ông Trần Thiện Ph.

- Về con chung: Giao con chung tên Trần Văn L, sinh ngày 28/7/2007 và Trần Thị Xuân M, sinh ngày 13/9/2011 cho bà Văn Thị Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng.

Bà Văn Thị Hồng H và ông Trần Thiện Ph đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người đang trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông Trần Thiện Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Văn Thị Hồng H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001733 ngày 11/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Nếu vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Bích Hạnh